

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần VIMECO.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 16). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 24/11/2024 với Vốn điều lệ: **261.341.320.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).
- Vốn điều lệ : 261.341.320.000 đồng;
- Địa chỉ : Lô E9 - Đường Phạm Hùng - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy – TP. Hà nội;
- Điện thoại : 024-37848204;
- Fax : 024-37848202;
- Website : www.vimeco.com.vn;
- Mã cổ phiếu : VMC;
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.
 - + Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.
 - + Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội với Mã chứng khoán VMC.
 - + Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.

- + Tính đến 31/12/2014, Công ty có Vốn điều lệ 65 tỷ đồng (tương đương 6.500.000 cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- + Ngày 12/01/2015, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 100 tỷ đồng (tương đương 10.000.000 cổ phần).
- + Ngày 16/10/2018, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 200 tỷ đồng (tương đương 20.000.000 cổ phần).
- + Ngày 20/7/2022, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 215.995.830.000 đồng (tương đương 21.599.583 cổ phần).
- + Ngày 24/11/2023 Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 237.589.510.000 đồng (tương đương 23.758.951 cổ phần).
- + Ngày 05/8/2024 Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 261.341.320.000 đồng (tương đương 26.134.132 cổ phần).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

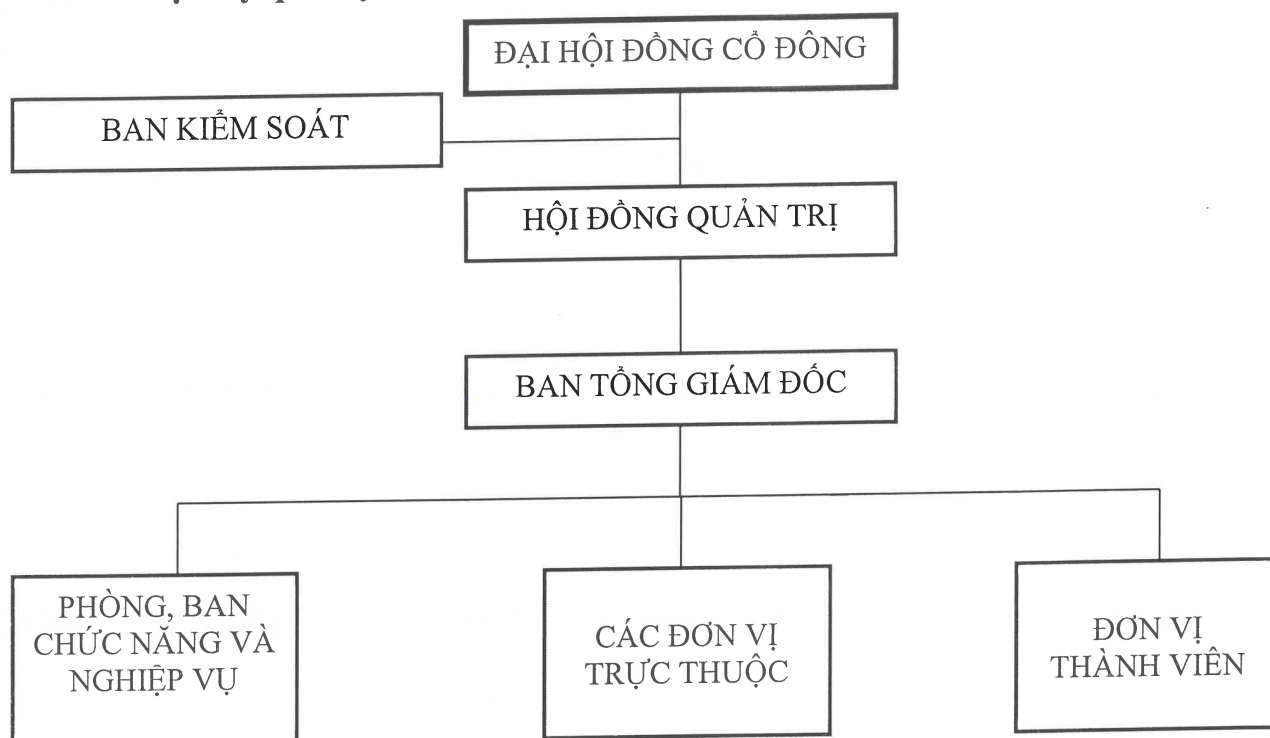
- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.
 - + Chuẩn bị mặt bằng: Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu.
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.
 - + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công lắp đặt: xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
 - + Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe máy.
 - + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê: thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
 - + Giáo dục nhà trẻ
 - + Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi-thủy điện, đê, kè, đập.
 - + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.
- Địa bàn kinh doanh : Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc .

* **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Hội đồng quản trị (nhiệm kì 2023-2028).

- Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Văn Hiếu	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Văn Thiêng	Thành viên HĐQT độc lập

Ban kiểm soát (nhiệm kì 2023-2028).

- Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Tiến Khánh	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Đặng Văn Hiếu	Tổng Giám Đốc
- Ông Hoàng Anh Tuyên	Phó Tổng giám đốc
- Ông Đoàn Ngọc Ba	Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đắc Trường	Phó Tổng giám đốc
- Ông Vũ Minh Hoàng	Phó Tổng giám đốc

Các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

Các phòng/ban chức năng, nghiệp vụ gồm 07 phòng ban:

- + Phòng Tổ chức hành chính
- + Phòng Tài chính Kế toán
- + Phòng Quản lý dự án
- + Phòng Đấu Thầu
- + Phòng Đầu tư
- + Phòng Cơ giới vật tư
- + Ban Thư ký tổng hợp

Các Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước.

- Các Công ty con:

Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế Vimeco.

Địa chỉ : Tầng 2 và 3 Toà CT2 Chung cư Vimeco, Số 4 Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tel : 02422250930

Fax :

Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế Vimeco được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0109974057 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/04/2022.

Vốn điều lệ : **12.030.000.000 đồng.**

Tỷ lệ góp vốn và quyền biểu quyết của Công ty cổ phần VIMECO tại Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế Vimeco : **99,75%.**

4. Định hướng phát triển của Công ty

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển công ty nhanh, bền vững theo định hướng chung của ĐHĐCĐ với tiêu chí “Phát triển – An Toàn – Hiệu quả”;
- Phát triển nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thị trường bất động sản, lựa chọn ký kết các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn, lựa chọn ký kết các hợp đồng cung cấp bê tông để khai thác tối đa năng lực sản xuất bê tông của Công ty;
- Quản lý vận hành các trạm trộn bê tông, các dây chuyền thiết bị thi công cơ giới, xe máy thiết bị đảm bảo an toàn, phát huy hết công suất thiết kế, đạt hiệu quả cao.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng mô hình công ty mẹ - con, trình ĐHĐCĐ phê duyệt thành lập thêm các chi nhánh, công ty thành viên (nếu cần). Đổi mới và cải cách mạnh mẽ mô hình sản xuất của VIMECO

hiện tại từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột:

1. Lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng: Nâng cao năng lực thiết bị, năng lực quản trị, đưa VIMECO trở thành doanh nghiệp top đầu về xây lắp các công trình hạ tầng, các công trình trọng điểm và các công trình xây dựng có yêu cầu cao về công nghệ, thiết bị và năng lực xây lắp;

2. Lĩnh vực đầu tư bất động sản: Tập trung phát triển và mở rộng lĩnh vực đầu tư của VIMECO; tập trung vào hạ tầng các khu công nghiệp, các khu đô thị được đầu tư đồng bộ và có chất lượng cao;

3. Lĩnh vực dịch vụ và đầu tư tài chính: Mở rộng lĩnh vực dịch vụ; tập trung đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, năng lượng và các khoản đầu tư tài sản linh hoạt.

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động SXKD của toàn Công ty.

- Đổi mới công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, hình ảnh của VIMECO trong mọi lĩnh vực, thể hiện bằng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án có vốn đầu tư ngân sách, nước ngoài hoặc các dự án của chủ đầu tư trong nước có nguồn vốn tốt;

- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.

- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu: 1.118,08 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 3,21 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành : (Phụ lục 01 kèm theo)

- Số cán bộ công nhân viên:

NỘI DUNG	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	Giảm
Tổng số CBCNV	487	514	600	469	348	121

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án:

Trong năm 2024, Công ty VIMECO triển khai nghiên cứu thị trường, không tham gia/tiến hành đầu tư tài chính hay đầu tư dự án.

b) Công ty con: Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế Vimeco.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.452.959.489.393	1.405.099.151.842	-3,29%
Doanh thu thuần	1.172.412.058.367	1.118.087.481.331	-4,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.202.187.026	4.582.926.051	281,22%
Lợi nhuận khác	10.293.065.496	5.715.471.543	-44,47%
Lợi nhuận trước thuế	11.495.252.522	8.549.582.027	-25,63%
Lợi nhuận sau thuế	4.661.410.433	3.213.700.731	-31,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/cổ phiếu	10%	Dự kiến 10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,13	1,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,82	0,80	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.76	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,10	2,94	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,17	3,15	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,81	0,80	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0040	0.0029	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0132	0,0090	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0032	0,0022	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0010	0,0041	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu niêm yết	26.134.132	cổ phiếu
- Loại cổ phiếu	Phổ thông	
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.134.132	
- Cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
- Mệnh giá	10.000	đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Kim Ngọc	6.500.000	24,87%	
2	Phan Trần Hiếu	5.726.406	21,91%	
3	Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	1.306.800	5%	
2	Các cổ đông còn lại	6.874.520	48,22%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2024, Công ty cổ phần Vimeco thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông hiện hữu. Thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty lên **261.341.320.000** đồng (Hai trăm sáu mươi một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác : không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động đến môi trường:

VIMECO luôn quan tâm các vấn đề về kinh doanh xanh, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, VIMECO đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc.

- Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa: việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Đối với các nguyên nguyên vật liệu xây dựng: Vimeco luôn nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ mới trong xây dựng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, tối đa việc sử dụng các nguyên liệu ít tác động đến môi trường. Các sản phẩm thải trong quá trình thi công được đơn vị xử lý rác thải xử lý theo đúng các quy định của pháp luật.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, VIMECO đã và đang sử dụng năng lượng hiệu quả vừa tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp cũng như giảm mức tiêu thụ cho xã hội. Vimeco đã cương quyết loại bỏ các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều nhiên liệu.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Đối với ngành nghề kinh doanh xây dựng cơ bản, mặt bằng chung của các doanh nghiệp đều tiêu dùng một lượng lớn nước. Vimeco đã áp dụng các giải pháp tái sử dụng nguồn nước hiệu quả điển hình là tại các trạm trộn bê tông. Nước được khai thác qua các giếng khoan, sau khi sử dụng được thu tại các rãnh chứa, bể lắng, được tái sử dụng để phục vụ các công tác mặt bằng trạm. Trước khi thải ra môi trường đều được kiểm nghiệm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn nước thải.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Để nơi làm việc thực sự là mái nhà thứ hai của người lao động, VIMECO luôn cố gắng mang lại một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần. Các văn phòng làm việc được bố trí ở nơi thông thoáng, nhiều ánh sáng, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ với trang thiết bị làm việc đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hợp tác để người lao động thực sự cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc với công việc đồng thời phát huy tối đa năng lực cá nhân đóng góp giá trị sức lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Bên cạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản của người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hàng năm, VIMECO luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ để

người lao động được kiểm tra và nâng cao sức khỏe. Đồng thời tổ chức chuyển đi nghỉ mát, tham quan hàng năm để gắn kết và tạo điều kiện cho người lao động nghỉ ngơi, nâng cao sức khỏe.

VIMECO cũng xây dựng một chương trình đãi ngộ có ý nghĩa, độc đáo, cạnh tranh, cân đối giữa thu nhập và các lợi ích khác dành cho các cán bộ, nhân viên. VIMECO chia sẻ lợi ích cho tất cả các thành viên một cách công bằng và thỏa đáng nhằm thu hút và gìn giữ tài năng với các tiêu chí:

Thành công phía trước của VIMECO dựa trên những nguồn nhân lực mà được VIMECO đào tạo, hướng dẫn. VIMECO thấy rõ thách thức của môi trường cạnh tranh quyết liệt trong ngành xây dựng. Vì vậy, chúng tôi tích cực thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cả cán bộ quản lý và nhân viên.

VIMECO tổ chức nhiều chương trình đào tạo khác nhau phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: công nhân, cán bộ kỹ thuật, các cấp quản lý để đảm bảo rằng mọi CBCNV sẽ nhận được sự hỗ trợ liên tục để phát triển sự nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

VIMECO luôn quan tâm đến lợi ích cộng đồng và đảm bảo thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp.

Từ năm 1997 đến 2023, VIMECO nhận phụng dưỡng mẹ việt nam anh hùng Trần Thị Xạ tại Xã Tân Minh - Thường Tín - Hà nội cho đến cuối đời. Nghĩa tình của toàn thể CBCNV Công ty đã góp phần đem niềm vui đến cho những người đã có công với Tổ quốc; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng. Đây là hoạt động thường xuyên và thiết thực thể hiện sự quan tâm, biết ơn sâu sắc đến các gia đình chính sách và có công với cách mạng đã được Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty thực hiện trong nhiều năm qua.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng gặp khó về nguồn việc. Trong bối cảnh trên, với sự chỉ đạo toàn diện, quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong hệ thống, hoạt động SXKD của Công ty vẫn duy trì ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản 1.405 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 1.146 tỉ đồng, tài sản dài hạn 258,680 tỷ đồng

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng 1.048 tỉ đồng trong đó nợ ngắn hạn: 1.026 tỉ đồng, dài hạn 21,915 tỉ đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ban điều hành Công ty định hướng điều chỉnh mô hình SXKD theo hướng tập trung vào 03 trụ cột: 1) Xây lắp, Vật liệu xây dựng; 2) Đầu tư bất động sản; 3) Dịch vụ và đầu tư tài chính.

- **Về công tác đấu thầu:** Tìm kiếm các công trình xây lắp và lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt, các công trình hạ tầng, các dự án đầu tư công do Nhà nước đầu tư trong gói kích thích phát triển kinh tế của Chính phủ bằng việc nâng cao công tác đấu thầu và năng lực của Công ty;
- **Về Hoạt động Xây dựng:** Tập trung nâng cao vị thế, hình ảnh và uy tín công ty trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, công nghiệp, nhất là các dự án có vốn đầu tư công; nâng cao quản trị hoạt động xây lắp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả từ công tác đấu thầu, thi công, kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, công tác thanh quyết toán và nhận diện thương hiệu. Tiếp tục đầu tư đội ngũ xe máy thiết bị đồng bộ để đủ năng lực thực hiện các dự án xây dựng có quy mô lớn.
- **Về lĩnh vực Vật liệu xây dựng Bê tông thương phẩm:** Thực hiện chủ trương chỉ cung cấp bê tông cho các dự án và chủ đầu tư có nguồn vốn tốt như: dự án sân bay Long Thành, dự án đường giao thông.
- **Về Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất động sản:** Tiếp tục triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, lập ý tưởng quy hoạch, tài trợ quy hoạch, chuẩn bị hồ sơ đề xuất/chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đang nghiên cứu đầu tư như: các dự án Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu đô thị.
- **Về công tác tài chính:** Chủ động thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực XMTB, đảm bảo duy trì cơ cấu tài chính mạnh.
- Tăng cường công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng và phát triển thương hiệu, văn hoá doanh nghiệp; chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những nhà quản lý có kinh nghiệm, trình độ và tinh thần trách nhiệm, được Tổng giám đốc phân công quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng và được tạo điều kiện để có thể đạt hiệu quả làm việc tối đa. HĐQT đánh giá Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị là người đại diện pháp luật của Công ty.

Ngoài việc duy trì chế độ họp giao ban hàng tuần giữa Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban nghiệp vụ, Tổng giám đốc thường xuyên chủ động tổ chức các cuộc họp, trao đổi định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT, Hội đồng tư vấn nhằm kịp thời báo cáo về các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty và thống nhất các giải pháp xử lý hiệu quả.

Một số điểm nổi bật của công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

- **Trong hoạt động xây lắp:** Ban Tổng giám đốc đã đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án được triển khai, tiêu biểu như: Cao tốc Bắc-Nam đoạn Vũng Áng - Bùng, Cao tốc Bắc-Nam đoạn Vân Phong - Nha Trang... Với việc triển khai tốt tại các gói thầu thuộc dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 1, VIMECO được Chủ đầu tư và Thầu chính tin tưởng lựa chọn tiếp tục triển khai một số gói thầu thuộc giai đoạn 2 của Dự án.
- **Về Công tác đấu thầu:** Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu của Công ty tập trung trọng điểm vào các dự án lớn thuộc lĩnh vực giao thông, hạ tầng với nguồn vốn tốt, rõ ràng, không chạy theo sản lượng, doanh thu mà bỏ qua yếu tố an toàn vốn; tập trung các dự án có yêu cầu cao về công nghệ, kỹ thuật, tiến độ, chất lượng nhằm từng bước nâng cao uy tín thương hiệu, khả năng cạnh tranh của Công ty.
- **Về lĩnh vực SXKD Vật liệu xây dựng:** Ban điều hành đã chỉ đạo hàng loạt các giải pháp nhằm cải tổ khối trạm trộn: Tập trung vào cấp bê tông các dự án, cho thuê các trạm có hiệu quả khai thác thấp; Nghiên cứu phương án đầu tư các trạm theo nhu cầu của dự án; Thiết kế móng trạm gọn nhẹ, chi phí đầu tư thấp nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả.
- **Về hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản:** Ban điều hành chỉ đạo phương án nghiên cứu các dự án đầu tư, phương án liên kết với một số Nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, đẩy mạnh việc nghiên cứu, tài trợ quy hoạch, đề xuất đầu tư các dự án bất động sản tại các tỉnh thành trong cả nước, như: Hà Nội, Bắc Ninh, Kon Tum và được sự ủng hộ rất cao của chính quyền địa phương.
- **Về công tác tài chính:** Ban điều hành đã tăng cường mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty; Thực hiện chỉ đạo lập và công bố các báo cáo tài chính quý, bán niên và niên độ được thực hiện tốt, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIMECO yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Công ty.

2. Một số vấn đề tồn tại

- Công tác đấu thầu, tìm kiếm dự án cần phải nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tiếp tục siết chặt hơn nữa công tác quản lý điều hành, tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự, đầu tư xe máy thiết bị... để có thể hoàn thành các dự án đúng và vượt tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong khi tiết giảm được chi phí để mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV còn chậm, ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Hoạt động xây lắp vẫn còn chưa tương xứng với vị thế, năng lực của VIMECO trên thị trường; vẫn còn một số dự án xây lắp dờ dang kéo dài qua nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm gây lãng phí nguồn lực.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	08/3/2019	
2	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	29/3/2021	
3	Ông Đặng Văn Hiếu	Thành viên	16/3/2022	
4	Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên	06/4/2024	
5	Ông Bùi Văn Thiềng	Thành viên độc lập	06/4/2024	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Mậu	11/11	100%	
2	Ông Nguyễn Khắc Hải	11/11	100%	
3	Ông Đặng Văn Hiếu	11/11	100%	
4	Ông Trần Đình Tuấn	11/11	100%	
5	Ông Bùi Văn Thiềng	05/11	45,45%	Có lịch công tác tại các lần diễn ra cuộc họp

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	08/3/2019	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân ngành kế toán, Thạc sĩ QTKD
2	Trần Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên	29/3/2021	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

3	Nguyễn Tiến Khánh	Kiểm soát viên	16/3/2022	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán tài chính
---	-------------------	----------------	-----------	--

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Văn Mạnh	2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Kim Oanh	2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Khánh	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: không

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	
2	Thành viên HĐQT	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *chấp hành đầy đủ*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đăng tải trên trang website <http://www.vimeco.com> mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính) ./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS.
- Lưu: TCHC, TKTH.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Văn Hiếu